

# PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore

Thời gian: năm 2001

Tập 68

## Điều thứ hai là “Trạch Pháp Giác Chi”.

Trong Thất Giác Chi, điều thứ hai là “Trạch Pháp Giác Chi”. Chỗ này chú giải nói: **“*Quán chư pháp thời, thiện năng giác liễu, giản biệt chân nguy, bất mậu thủ u, hư nguy pháp cố*”**.

Ý nghĩa hàm chứa trong đây rất rộng. Thất Giác Chi chủ yếu là giảng nói phương pháp tu hành. Thế nhưng nói đến tu hành là hàm chứa toàn diện hết thảy, quyết không phải cục bộ, mà bao gồm đối nhân, xử thế, tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày. Ở trong đây đem tất cả sai lầm của chúng ta cải sửa lại, đó gọi là tu hành. Những gì là pháp sai lầm, những gì là pháp chính xác, chúng ta phải có năng lực phân biệt, cho nên “thiện năng giác liễu”. Trong cái thiện này bao gồm trí tuệ, bạn không có trí tuệ thì bạn không có sức phán đoán; bạn không có phương tiện thì bạn không biết làm thế nào để giản biệt. Cho nên nhất định phải có trí tuệ, có phương tiện khéo léo.

Chúng ta là phàm phu không có trí tuệ, trí tuệ chưa khai mở, chúng ta làm thế nào phán đoán chân vọng, tà chánh, phải quấy của tất cả pháp thế xuất thế gian? Do đó cần phải học. Chữ “Học” của Trung Quốc cùng ý nghĩa của chữ “Giác” thông nhau. Học chính là giác ngộ, hiểu học chính là ưa thích giác. Hoan hỉ giác ngộ tường tận thì họ mới có thể hiểu học, không hiểu học liền sẽ đem sự việc này lơ là đi.

Ngày nay tiêu chuẩn mà chúng ta dùng chính là tiêu chuẩn của cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta. Chúng ta dùng tiêu chuẩn này để so sánh, để chọn lựa. Phật dạy cho chúng ta tiêu chuẩn, thực tế mà nói, chúng ta vừa bước vào cửa thì liền dạy cho chúng ta. Chúng ta vừa bước vào cửa Phật, việc thứ nhất là tiếp nhận nghi thức “Tam Quy”. Tam quy chính là đem tiêu chuẩn “Giác – Chánh – Tịnh” dạy cho chúng ta. Bạn xem trong “Đàn kinh”, Đại sư Huệ Năng - tổ thứ sáu của Thiên tông truyền thụ Tam quy, Ngài không phải nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài dạy người đọc quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, sau đó nói với chúng ta “Phật là giác vậy, Pháp là chánh vậy, Tăng là tịnh vậy. Khi nói Phật, Pháp, Tăng, chúng ta thường luôn luôn hiểu lầm, dính vào tướng. Nói đến “quy y Phật” lập tức liền nghĩ đến tượng Phật, nói đến “quy y Pháp” liền nghĩ đến kinh Phật, nói đến “quy y Tăng” liền nghĩ đến người xuất gia. Dính tướng thì sai rồi! Cho nên có câu: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Chân thật nghĩa của **“*Phật – Pháp – Tăng*”** là **“*Giác – Chánh – Tịnh*”**, giác mà không mê là Phật, chánh mà không tà là Pháp, tịnh mà không nhiễm là Tăng. Đây là dạy chúng ta quy y “Giác – Chánh – Tịnh”, không phải quy y tượng Phật bằng gỗ, xi măng, cũng không phải là quy y quyền kinh, càng không phải quy y người xuất gia. Chúng ta cần phải làm cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

“Đàn kinh” thật hay, thuần túy là thứ của người Trung Quốc, đem tinh túy của Phật pháp thấy đều tiêu hóa, vì chúng ta nói ra. Bên trong đã nói không chỉ là Thiên, mà bao gồm tất cả Phật pháp, Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thấy đều bao gồm hết, nói ra tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Việc này chúng ta phải hiểu. Cho nên tiêu chuẩn chọn lựa của chúng ta chính là “Giác – Chánh – Tịnh”. “Giác – Chánh – Tịnh” chính là tổng cương lĩnh, tổng tiền đề. Trái ngược với “Giác – Chánh – Tịnh” thì không phải Phật pháp. Vậy thì cái gì gọi là “Giác”, cái gì gọi là “Chánh”, cái gì gọi là “Tịnh”? Trong kinh luận Đại - Tiểu thừa nói được rất nhiều, chúng ta đọc kinh, nghiên giáo cũng không ngoài là đem tinh nghĩa trong ba chữ này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận mà thôi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Thực tiễn đến tới sơ phương tiện (trong kinh Lăng Nghiêm gọi là tới sơ phương tiện), từ chỗ nào mà vào cửa? Từ Thập Thiên Nghiệp Đạo kinh. Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, chúng ta bắt đầu từ chỗ này.

- **“*Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”**. Chính mình phải giữ bốn thiện nghiệp của miệng.
- **“*Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi*”**.
- **“*Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm*”**.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, Phật chỉ nói ba câu cương lĩnh này. Ba câu cương lĩnh này chính là một bộ Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh. Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, không quên, nhất định phải chân thật lý giải tinh thần của mười thiện, ý nghĩa chân thật của mười thiện là gì. Mười thiện nếu làm viên mãn thì liền thành được Phật quả cứu cánh. Cho nên, chúng ta thường hay xem thấy trên những tượng Phật họa, thông thường vàng hào quang ở trên đều có ba chữ “**Án A Hồng**”. “Án A Hồng” là ý nghĩa gì? Chính là khéo giữ ba nghiệp mà trên kinh Vô Lượng Thọ nói. “Án” là khéo giữ thân nghiệp, “A” là khéo giữ khẩu nghiệp, “Hồng” là khéo giữ ý nghiệp. Cho nên mười thiện viên mãn chính là Phật quả viên mãn.

Bộ kinh này tuy số lượng không nhiều, nhưng ý nghĩa của nó vô cùng vô tận. Tương lai bạn quả nhiên có một ngày khế nhập thì bạn liền tường tận. Tất cả kinh luận, mỗi câu mỗi chữ đều viên dung tất cả kinh luận, đích thực là trên kinh Hoa Nghiêm nói: “**Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai**”. Quyết định không thể nói, “Thập Thiện Nghiệp Đạo kinh” thì cạn, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm kinh” thì sâu. Không có cạn sâu, không có lớn nhỏ, mà là bình đẳng và bình đẳng. Bạn có thể vào được cảnh giới này, bạn chân thật có thể thiện năng giác liễu. Cảnh giới này là cảnh giới không chướng ngại của “Hoa Nghiêm”. Kinh Hoa Nghiêm, phẩm sau cùng “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm” là vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn.

Đại sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại pháp giới. Loại thứ nhất là sự, sự tướng, sự pháp giới. Loại thứ hai là lý pháp giới. Loại thứ ba là lý sự pháp giới. Loại thứ tư là sự sự pháp giới. Bốn loại phiền não này thấy đều không có chướng ngại, sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, bạn liền vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới này là người như thế nào? Viên Giáo Sư Trụ Bồ Tát, thông thường chúng ta gọi là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân chính là vào bốn cảnh giới vô ngại. Nếu như bốn sự việc này bày ra ngay trước mắt vẫn có chướng ngại, thì vô minh của bạn chưa phá, bạn vẫn là ở trong sáu cõi luân hồi, chưa đột phá sáu cõi. Cho dù đột phá sáu cõi, có công phu tương đối rồi, “sự” dường như là không có chướng ngại, “lý” cũng không có chướng ngại, “lý sự” cũng không có chướng ngại, nhưng “sự sự” có chướng ngại, cảnh giới này là pháp giới bốn thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Họ thì sự cùng sự vẫn là có chướng ngại, cần phải đột phá một lần nữa mới siêu việt mười pháp giới, vào pháp giới nhất chân thì sự sự vô ngại.

Lại nói với các vị, đây là sự thật, pháp giới nhất chân cùng mười pháp giới không hề khác biệt, chắc chắn không phải là hai pháp giới, mà là một pháp giới. Pháp giới nhất chân là viên dung, là bình đẳng. Tại vì sao chúng ta ngày nay không thấy được? Là bởi vì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không thấy được. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tan một phần, liền cùng pháp giới nhất chân (chính là pháp giới bốn vô ngại) tiếp cận một phần. Nếu như đem tất cả chấp trước đối với thế xuất thế gian pháp buông xả, ngay ý niệm chấp trước cũng không có, bạn liền không còn luân hồi sáu cõi, sáu cõi luân hồi đoạn rồi. Nếu như tiến thêm một bước, đối với thế xuất thế gian pháp, ngay ý niệm phân biệt đều không có, bạn liền rời khỏi mười pháp giới. Đây chính là địa vị của Viên Giáo Sư Trụ, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân.

Vô minh là vọng tưởng. Vọng tưởng chưa đoạn, thế nhưng rất là đậm bạc, vọng tưởng thô trọng hoàn toàn không có, vẫn còn vọng tưởng vi tế, đó đã không ngại sự rồi, không ngại việc của sáu cõi, không ngại việc của mười pháp giới, cho nên sự sự vô ngại. Đây là nói cảnh giới. Cảnh giới cùng pháp giới có khác biệt. Pháp giới là từ trên sự mà nói, quyền sách này là pháp, nó có giới hạn, đây là pháp giới. Pháp giới có lớn nhỏ, có giới hạn, còn cảnh giới thì không có giới hạn. Cảnh giới thuộc về tinh thần, pháp giới là thuộc về hình tướng. Pháp giới cho dù khác nhau, nhưng cảnh giới là thông, không chút chướng ngại. Như vậy bạn liền biết được, bao gồm tất cả chướng ngại đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Rất là oan uổng!

Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu mà ngày ngày vẫn khởi tâm động niệm “*đây là phải, đó là quấy*”, thì ngay trong đời này chúng ta không có hy vọng. Trong “Đàn kinh” nói được rất hay: “**Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian**”. Lục tổ dạy Thân Hội, Lục tổ nói: “*Ta chỉ thấy lỗi chính mình, không hề thấy lỗi của người khác*”. Đây là Ngài dạy bảo chúng ta, Ngài làm thế nào mà thành tựu. Lại rõ ràng nói với chúng ta “*họ quấy, ta không quấy*”, hay nói cách khác, họ có phải quấy, ta thường không có phải quấy. Đây là bí quyết thành tựu của người chân thật tu hành. Họ làm sao có thể thành tựu mau chóng đến như vậy? Vì sao chúng ta không thể thành tựu?

Cầu học, cầu đạo không gì khác, cái thứ nhất phải dựa vào thiện căn, nếu thiện căn ngay trong đời quá khứ không đầy đủ, vậy thì khó; cái thứ hai phải dựa vào thắng duyên. Pháp duyên thù thắng chính là gặp được thiện tri thức chân thật, chính mình hoan hỉ tiếp nhận, chắc chắn không có hoài nghi đối với giáo huấn của thiện tri thức, y giáo phụng hành, vậy mới được. Thân cận thiện tri thức, bạn xem 53 tham của “kinh Hoa Nghiêm”, “Văn Thù Bồ Tát Chương” sau cùng Bồ Tát dạy Thiện Tài phải nên dùng tâm trạng như thế nào để thân cận thiện tri thức. Rất là quan trọng! Việc này chúng ta đều giảng qua và giảng rất nhiều lần rồi. Gần đây ở HongKong tôi giảng “Hoa Nghiêm 40” cũng đã giảng qua, dường như các vị có làm đĩa ra rồi. Không có thái độ cầu học tốt đẹp, cho dù gặp

được thiện tri thức cũng lỡ qua trước mặt, vậy thì rất là đáng tiếc. Cho nên cần phải đầy đủ hai điều kiện là **Thiện Căn và Thiện Duyên**.

Ngày trước tôi cầu học, lão sư Lý thường nói, 40 tuổi trở lên thì học thứ gì cũng khó. Đây là thật, không phải là giả. Vì sao vậy? Bốn mươi năm, thời gian dài như vậy ở trong cái lò nhuộm lớn của xã hội này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, thành kiến đều rất sâu, không dễ dàng, thật khó! Thế nhưng không thể nói không có, mà là 40 tuổi trở lên mới bắt đầu học giảng thì thành tựu rất ít. Thời kỳ tu học tốt nhất là trước và sau 20 tuổi. Đây là tuổi tác tốt nhất, chân thật gặp được thiện tri thức thì không có ai mà không thành tựu. Trước 40 tuổi, khoảng 30 đến 40 tuổi thì phải nỗ lực, “khôn học nhi thành”. Sau 40 tuổi thì khó, không thể nói không có. Hiện tại chúng ta xem thấy cư sĩ Hứa của Khai Phong Hà Nam, đây là lứa tuổi trên 40, ông có thể thành công. Làm sao họ có thể thành công? Họ chân thật buông xả vạn duyên, một lòng hướng đạo, quên ăn quên ngủ, ăn cơm, ngủ nghỉ đều quên hết, chuyên tâm như vậy mà làm. Ông đến đây để tìm tôi, nhất định muốn tôi thể phát xuất gia cho ông, làm cho tôi không cách nào từ chối. Sau cùng tôi nói: “*Ông muốn xuất gia, tôi có một điều kiện*”. Ông hỏi tôi: “*Điều kiện gì?*”. Tôi nói: “*Ngay trong một năm, ông đem kinh Vô Lượng Thọ giảng mười lần*”. Đầu tháng này ông gọi điện thoại cho tôi và nói, ông đã giảng qua năm lần rồi, vào cuối năm nay nhất định có thể giảng hoàn thành. Thật phấn đấu, thật làm, liều mạng mà làm, vậy thì được.

Cho nên người trên 40 tuổi, tôi định ra bảy khóa mục cho các đồng tu chúng ta, thêm vào một trăm thiên cổ vấn, tám khóa mục này người trên 40 tuổi thì không thể, rất khó làm được. Trên 40 tuổi còn có thể làm được thì rất hiếm có. Đối với các đồng tu lớn tuổi, bảy môn học này hy vọng có thể có một môn hoặc hai môn, cả đời thọ dụng không cùng tận, không cần học nhiều như vậy. Đây là căn bản, là nền tảng. Trên 40 tuổi, chúng ta không nên đi tìm nền tảng gì nữa, vãng sanh là việc lớn, nên phát tâm làm hộ pháp, không phát tâm làm hoằng pháp. Tôi thường nói hộ pháp công đức lớn hơn so với hoằng pháp, người hoằng pháp thường có, người hộ pháp không thường có. Nếu như không có Bồ Tát hộ pháp chân thật, bạn phát tâm hoằng pháp cũng không có cơ hội để bạn hoằng dương, không có người bằng lòng mời bạn giảng kinh.

Bạn không nên xem thấy dường như hiện tại ở rất nhiều nơi như Malaysia, có rất nhiều đạo tràng đều hoan nghênh các bạn đi giảng kinh thuyết pháp, mời các bạn đi, họ làm được rất là náo nhiệt. Nếu các bạn nói: “*Tôi đến nơi đó thường trụ, nói pháp cho các vị*”, bạn thử xem, người ta có đồng ý hay không? Đi làm khách, người ta hoan nghênh, làm cho đạo tràng của họ náo nhiệt lên một chút, còn chân thật muốn thường trụ ở nơi này, người ta phải thận trọng suy nghĩ, không thấy được hoan nghênh. Đây là kinh nghiệm ngay trong đời này của tôi. Giao tình có tốt hơn, nhiệt tâm mời ta đi giảng kinh, đến tự miếu của họ hoằng pháp một thời gian dài, nhưng giảng qua ba tháng liền mời chúng ta ra đi. Lúc trước, pháp sư Huệ Nhẫn của Hồng Kông và chúng tôi lúc trẻ ở chung với nhau, chân thật là bạn tốt, nhưng giảng qua ba tháng thì rất hoan nghênh để tôi ra đi. Ông nhiệt tâm hộ trì, qua sau ba tháng thì có xúi giục, có ly gián. Có người nói với pháp sư Huệ Nhẫn: “*Pháp sư Tịnh Không ở nơi đây không được. Thầy xem, tín đồ cung kính ông ấy nhiều hơn so với thầy, ông ấy biết giảng, còn thầy không biết giảng*”. Vừa nghe khiêu khích phải quấy, liền đến tìm tôi gây phiền phức. Ông làm thế nào bảo tôi đi? Ông nhiệt tình mời tôi đến, nên rất là ngại khi bảo tôi đi. Ông có một yêu cầu đối với tôi, những gì tôi đã học ở Đài Trung mười năm cần phải dạy hết cho ông ngay trong ba tháng, nếu như không dạy hết thì đương nhiên tôi phải ra đi, hay nói cách khác, dạy xong hay dạy không xong tôi cũng phải ra đi. Tôi liền vội vàng ra đi. Thật không dễ dàng!

Chúng tôi lúc trước ở dưới hội của lão sư Lý, lão sư thường hay nói với chúng tôi: “*Ông học giảng kinh, nếu giảng không được tốt thì không hề gì, ông có lẽ còn có chỗ để ở. Nếu như ông giảng được tốt, giảng được mọi người hoan nghênh, ông sẽ không có đường để đi*”. Đây đều là lời của lão sư truyền. Ngay khi tôi bị bức không còn đường để đi thì gặp được Hàn Quán Trưởng. Người cả nhà của bà, tiên sinh cùng con cái của bà cùng nhau đồng tâm đồng lực phát tâm hộ trì, thuê chỗ, mượn chỗ, mượn văn phòng của bạn bè. Bà quen biết rất nhiều, giao tế rất rộng, thuê phòng để chúng tôi giảng kinh (vào lúc đó tôi ở Đài Loan), 30 năm không gián đoạn, ngày ngày giảng. Phải ở trên bục giảng trăm ôn ngàn luyện, bạn mới có thể thành công, làm gì mà dễ dàng như vậy. Cho nên hộ pháp công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải biết tri ân, báo ân.

Hôm nay là ngày 01. Ngày 05 là tròn bốn năm bà Hàn Quán Trưởng vãng sanh. Vốn dĩ mỗi năm kỷ niệm đều cử hành ở Cư Sĩ Lâm, năm nay bởi vì Cư Sĩ Lâm đang thi công nên không thuận tiện. Chúng ta kỷ niệm bà đều là đả một Phật thất. Ngày Phật thất viên mãn, chúng ta có một buổi truy điệu kỷ niệm bà. Buổi kỷ niệm năm nay tổ chức ở Úc châu, chúng ta có mấy người vào ngày 3 sẽ đến Úc châu để tham gia buổi kỷ niệm này. Chúng ta chính mình nhất định phải nghĩ tưởng nhiều, con đường hoằng pháp không dễ đi, quyết định đi hộ pháp, giúp đỡ những người trẻ tuổi, thành tựu người trẻ tuổi, vô lượng vô biên công đức. Thành tựu của họ là thành tựu của chúng ta. Các vị đồng tu sau khi học xong lên đài giảng, thỉnh chúng gạt đầu vừa lòng thì ta lập tức liền thoái lui làm hộ pháp, toàn tâm toàn lực hộ trì mọi người. Hoằng - Hộ là một thể.

Trong Thất Giác Chi, phạm vi của “Trạch pháp” này bao gồm rất rộng lớn. Không luận ở thế gian pháp hay xuất thế gian pháp, chúng ta ở ngay trong một đời, thí dụ nói cầu học, làm việc đều phải nên chọn lựa thận trọng. Đọc sách, trong trường học có nhiều khoa hệ như vậy, trong xã hội có nhiều nghề nghiệp như vậy, đều phải có trí tuệ chọn lựa. Tiêu chuẩn của chọn lựa, trong Phật pháp cho chúng ta một khái thị, đó là phải giản biệt thật giả, phải chọn thật, không nên chọn giả. Chúng ta đem thật - giả đổi thành một tên gọi khác, chúng ta phải nên chọn thiện, không nên chọn ác; chúng ta phải nên chọn lấy “có lợi ích chúng sanh, có lợi ích cho xã hội”, quyết không chọn lựa “tồn hại chúng sanh, tồn hại xã hội”. Chọn lựa như vậy mới chân thật có thể đạt đến đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức. Từ ngay trong sinh hoạt làm việc của chúng ta, cho đến đối nhân, xử thế, tiếp vật phải khéo chọn lựa. Người thường nói, phải biết nắm lấy cơ hội, trong Phật pháp gọi là duyên, phải có thể nắm lấy duyên. Cơ duyên thù thắng rất không dễ gì gặp được. Cơ duyên hiện tiền, nếu bạn không thể nắm lấy, thì trong khoảng sát na liền tiêu mất, về sau muốn hy vọng cái duyên này xuất hiện thì không phải là một việc dễ dàng. Cho nên, cơ hội nhất định phải nắm lấy, quyết không thể xem thường, để nó mất đi.

Tu học pháp môn cũng không ngoại lệ, phải nắm lấy cơ hội học tập, hoàn cảnh của học tập, chúng ta mới có thể có thành tựu. Đối với pháp môn tu học, càng phải nên thận trọng mà chọn lựa. Ngay trong một đời chuyên công một bộ kinh, làm chuyên gia, không nên làm thông gia. Sau khi chuyên đến một trình độ nào đó, đích thực chúng ta liền thông. Người xưa thường nói: “Một kinh thông, tất cả kinh thông”. Sau khi tất cả kinh thông rồi vẫn là làm chuyên gia, không làm thông gia. Đó là gì vậy? Đó là đại từ đại bi, làm tấm gương cho hậu học. Không nên để hậu học xem thấy liền sanh ra hoài nghi: “*Bạn mọi thứ đều thông, mọi thứ đều giảng, tại vì sao muốn tôi giảng một thứ?*”. Cho nên vì người sau mà làm tấm gương, đó gọi là đại từ đại bi.

Chúng ta ở trong 53 tham của “kinh Hoa Nghiêm” xem thấy thí dụ này. Trong 53 tham, thực tế mà nói, bất cứ vị thiện tri thức nào họ cũng đều thông, Thiện Tài Đồng Tử hà tất phải đi tham phỏng từng vị thiện tri thức? Một người là đủ rồi, những bản lĩnh của những vị thiện tri thức khác họ đều biết, tại vì sao họ không nói? “*Tôi chỉ giảng cho anh một môn, ngoài ra các môn khác, anh đi tìm người khác*”. Vì sao vậy? Mỗi mỗi thị hiện làm chuyên gia, không làm thông gia, dụng ý chính ngay chỗ này. Đó đều là Pháp Thân Đại Sĩ, đều là cỗ Phật tái lai, làm gì có lý nào mà không thông? Thế xuất thế gian pháp thầy đều thông đạt. Bạn xem, họ thị hiện chỉ một môn, “*ngoài ra, tôi không bằng một người nào đó*”. Những lời nói này ý nghĩa chân thật ở chỗ nào, chúng ta phải có thể thể hội được thì chúng ta mới có thể chân thật học được cái cần học. Cho nên, nghĩ tưởng của người đều là vì lợi ích chúng sanh, lợi ích hậu học, quyết không giành thuận tiện cho mình. Học trò của mình muốn học cái gì thì ta liền dạy cho cái đó, ta hà tất bảo họ đến nơi khác để tham học? Dụng ý của họ rốt cuộc ở chỗ nào? Chúng ta nhất định phải hiểu được. Trừ trường hợp bất đắc dĩ, ngay trong đồng tu chúng ta phát tâm học các pháp môn khác, chân thật tìm không ra người dạy, đây gọi là bức bách không còn cách nào. Nếu như pháp môn này, hiện tại ở thế gian vẫn có người đang dạy, dạy được không tẻ, thì chúng ta không dạy, liền giới thiệu họ đến nơi đó để tham học.

Các vị thầy ở trong “Cao Tăng Truyện”, ở Trung Quốc ngày trước, những sơn chí này, lịch sử trong tự viện đều có thể xem thấy. Học nhân đến tham học, sau khi gặp được lão hòa thượng rồi, lão hòa thượng nói với họ, duyên của anh không ở chỗ tôi, anh đến nơi nào đó tìm một người nào đó. Họ đến nơi đó ở qua ba năm, năm năm, chân thật được thành công, khai ngộ, chứng quả. Lão hòa thượng có được bản lĩnh này, chỉ đạo họ đến nơi nào đó để tham học, họ có thể thành tựu. Ở nơi đó tại vì sao họ không thể thành tựu? Trong đây có rất nhiều ám thị, chúng ta phải nên hiểu được. Nếu thực tế bất đắc dĩ thì không cần phải bàn.

Gần đây, chùa Cực Lạc Tân Thành, pháp sư Nhật Hằng muốn thành lập lớp chuyên tu Lăng Nghiêm. Ông ở Trung Quốc tìm được hơn hai mươi người xuất gia trẻ tuổi, muốn đến tìm tôi. Cư sĩ Lý Hồng Ân hôm trước đến nói với tôi, tôi giới thiệu với ông, Lão hòa thượng Minh Sơn muốn đến nơi đây giảng kinh Lăng Nghiêm, dự định giảng ba tháng thì viên mãn, các vị muốn mở lớp Lăng Nghiêm thì mời ông ấy thật quá tốt. Nếu ông ấy không thể đi đến chùa Cực Lạc Tân Thành, thì các vị hai mươi mấy người đến bên đây ở ba tháng để học, cố gắng học bộ kinh này. Có người giảng, có đại đức ở bên đây dạy, chúng ta liền giới thiệu. Nếu thực tế không có người, ta bị bức bách không còn cách nào, thì đành phải giúp họ mở lớp Lăng Nghiêm.

Hiện tại kết quả hiệp thương, tôi nghe nói lão hòa thượng Minh Sơn bị bệnh nên không biết ngày tháng đến Singapore có phải kéo lùi về sau hay không. Kiến nghị của tôi là lớp này nên khai giảng khác thời gian với lớp bồi dưỡng của chúng ta. Lớp bồi dưỡng của chúng ta tốt nghiệp rồi. Sau khi tốt nghiệp, khóa thứ sáu vẫn chưa khai giảng, chúng ta lợi dụng thời gian trống này, tôi sẽ đến Tân Thành ở mấy ngày.

Trạch pháp rất là rộng lớn, học Phật càng phải chọn lựa. Rất nhiều người học Phật, đối với Phật pháp không nhận biết rõ ràng, cho rằng cầu cơ, chiêm bốc cũng là học Phật, thậm chí hiện tại đem pháp luân công cũng cho là học Phật. Vậy là sai rồi! Không có trí tuệ trạch pháp, không có năng lực trạch pháp. Người người đều như vậy thì làm

sao được? Khăng định phải đi trên con đường sai lầm. Cho dù biết quay đầu, nhưng đối với thời gian và tinh lực của chính mình cũng đã lãng phí rất nhiều.

### Điều thứ ba là “Tấn Giác Chi” (Tinh Tấn Giác Chi).

**“Tu đạo pháp thời, thiện năng giác liễu, chánh bất chánh hạnh, bất mậu hạnh u, vô ích khổ hạnh cố”.**

Tinh tấn, giác chi, chỗ này giải thích được rất hay, chính là bốn chữ: **“Thiện năng giác chi”**. Ý nghĩa của giác chi, “chi” là chi phần, là nói phía sau bảy điều. Trọng điểm là ở “giác”, chú giải này của nó là **“Thiện năng giác liễu”**. Cái nào là chánh hạnh, cái nào là không chánh hạnh? Chánh hạnh thì phải tinh tấn, không chánh hạnh thì phải xả bỏ. Đệ tử Phật không tu khổ hạnh thì vô ích. Cái khổ hạnh này không có giúp đỡ chân thật đối với đạo nghiệp của chúng ta, cho nên Phật không dạy chúng ta tu. Còn có một điểm chúng ta phải nghĩ đến, mỗi một người căn tánh không giống nhau, do đó phương pháp của họ không thấy thích hợp với ta, phương pháp tu học của ta cũng không cách gì thích hợp với họ. Ta tu quán cơ không dễ dàng. Không chỉ quán cơ không dễ dàng, mà chúng ta hiểu rõ chính mình cũng sẽ tương đối khó khăn. Nhận thức được căn tánh của chính mình, thì pháp môn mà chúng ta chọn lựa có thể khế hợp căn tánh của chính mình, cho nên khế cơ khế lý.

Chúng ta ra vào cửa Phật, đương nhiên đều sẽ xem qua đối với các tông các phái. Vì sao vậy? Cầu một bước thấu hiểu sơ bộ, sau đó từ chỗ này mà đi chọn lựa. Chọn lựa cũng chưa chắc thích hợp, đây là do nguyên nhân gì? Do không biết căn tánh của chính mình. Xem thấy pháp môn của người ta tốt, rất là ngưỡng mộ, muốn học. Vấn đề là chúng ta có thể học được thành công hay không? Nếu như học không thành công, thì đó chính là không khế cơ, không thích hợp căn tánh của chúng ta. Nếu ta miễn cưỡng đi học, quyết định lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực, đến sau cùng không thành được việc nào. Trong Phật pháp nói, mức độ thành tựu thấp nhất là phải thoát khỏi sáu cõi, nếu không có năng lực siêu việt tam giới sáu cõi luân hồi thì không xem là thành tựu. Sanh thiên cũng không được xem là thành tựu, vì thiên phước hưởng hết vẫn phải đọa lạc. Đây là thành tựu nhỏ, nhà Phật gọi là quả nhỏ. Chân thật thành tựu là Đại thừa. Thành tựu của Đại thừa là phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là đại thành tựu.

Trước khi chưa học Phật, tôi ưa thích đọc sách. Sau khi tiếp xúc Phật giáo thì rất là ngưỡng vọng Giáo hạ. Trong Giáo hạ, ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ trong lúc dạy học đã giới thiệu qua cho tôi, trong Phật giáo có hai môn học vấn mà thế gian rất hy hữu, một môn là Tánh tông của Phật giáo (tánh tông lấy Thiên tông làm đại biểu); một môn là Tướng tông (Tướng tông lấy pháp tướng Duy Thức). Cho nên vừa mới tiếp xúc Phật pháp, tôi đặc biệt lưu ý đối với hai môn này. Về sau, tôi từ bỏ đi công việc của tôi (vào lúc đó có ý đi xuất gia), chuyên công điển tịch của Giáo hạ. Tôi ở chòi tranh với pháp sư Sám Vân khoảng năm tháng rưỡi. Pháp sư Sám Vân đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho tôi. Lúc đó tôi rất khó tiếp nhận, hứng thú của tôi không ở pháp môn này. Ngài mang ra ba quyển sách, muốn tôi làm phán khoa, đó là ba bộ kinh: “Di Đà Kinh Sớ Sao”, “Di Đà Kinh Yếu Giải”, “Di Đà Kinh Viên Trung Sớ”. Sau khi tôi làm phán khoa xong (phán khoa không phải một mình tôi làm, chính là từ chú giải của Đại sư Liên Trì, Đại sư Ngẫu Ích, Đại sư U Khê đem khoa phán, chính lý, họa thành một tờ biểu giải rất là dài), tôi rất là hoan hỉ, tôi xem thấy kết cấu chương pháp của kinh điển, tư tưởng thể hệ thì sanh tâm hoan hỉ, thế nhưng vẫn chưa có ý muốn học pháp môn này.

Trong thời gian ở trên núi dài như vậy, Ngài dạy tôi xem “Đại Sư Ấn Quang Văn Sao”. Việc này rất có thọ dụng. Sau khi đọc qua “Văn Sao”, khái niệm đối với Tịnh Độ có sự thay đổi. Về trước thì xem thường Tịnh Độ, sau khi đọc “Văn Sao” rồi không dám xem thường, biết được trong đây rất là khó được. Tôi cũng có một chút tín tâm, không có bài trừ đối với pháp này, thế nhưng vẫn chưa phát tâm học Tịnh Độ. Tôi có chút tôn trọng đối với pháp này, biết được pháp này không phải để dạy cho bà lão, trong đây có đại học vấn. Tôi rời khỏi pháp sư Sám Vân, đến thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Thư Viện Từ Quang Đài Trung. Ngay trong khoảng thời gian này, tôi chăm chỉ học Tịnh Độ. Pháp sư Sám Vân tu Tịnh Độ, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng tu Tịnh Độ, thế nhưng pháp sư Sám Vân nói không ra, lão sư Lý thì có thể đem pháp này nói ra rõ ràng, nói được tường tận, đem nghi hoặc của tôi đoạn hết, tôi mới nỗ lực học tập. Cho nên chọn lựa đúng pháp môn mới có thể tinh tấn, không giải đãi.

Tôi cùng với các đồng tu nói, khi tôi đến Đài Trung học không phải chuyên tu một môn. Thế nhưng điều kiện của lão sư Lý là anh học một môn này xong rồi thì mới có thể học môn thứ hai. Tiến độ của tôi học rất nhanh, học được rất có thành tích, một tháng học một bộ kinh. Bộ kinh này học xong, tôi liền có thể lên đài giảng. Vào lúc đó tôi chưa xuất gia, tôi theo thầy một năm, ba tháng. Trong mười lăm tháng, tôi học mười lăm bộ kinh. Chân thật là pháp hỉ sung mãn, rất có thành tựu cảm. Học được rất khổ cực, học được rất vui thích, chân thật có thu hoạch. Về sau xuất gia rồi, tôi rời khỏi thầy. Sau khi xuất gia, mỗi tháng tôi trở về Thư Viện Từ Quang ở một tuần lễ, như vậy đại khái duy trì có hơn một năm. Tôi liền rời khỏi tự miếu, trở lại Đài Trung ở dài lâu (lúc này thì ở đến bảy, tám năm), không rời khỏi lão sư Lý. Tôi phát hiện ra rằng, tôi không thể rời khỏi lão sư, một tháng chỉ có một tuần lễ, thời gian không đủ, tôi liền quay trở lại. Khi trở lại, tôi theo thầy học mấy bộ kinh lớn, học

“kinh Lăng Nghiêm”. Cho nên Phật pháp của tôi, nền tảng của kinh giáo là “Lăng Nghiêm”. “Lăng Nghiêm” tôi cũng giảng qua không ít lần. Đích thực bộ kinh này bạn có thể giảng rồi thì tất cả các kinh khác, bạn cầm trên tay, bạn đều có thể giảng. “Kinh Hoa Nghiêm” rất lớn, nhưng tôi chỉ cần nghe lão sư Lý giảng một quyển “Hoa Nghiêm” thì đủ rồi, 79 quyển phía sau thì không còn vấn đề gì, tôi đều có thể giảng qua (Hoa Nghiêm có 80 quyển). Hơn nữa, giảng còn tỉ mỉ hơn lão sư Lý, bởi vì thời gian của tôi dài hơn thầy.

**“Trạch pháp, tinh tấn, bất tu vô ích khổ hạnh”**. Thích Ca Mâu Ni Phật rất là tán thán tu khổ hạnh. Khổ hạnh là có thể giáng thấp dục vọng của người, gìn giữ đạo tâm bất thoái. Thế nhưng đối với việc tu học của chúng ta không có lợi ích của khổ hạnh thì không cần thiết. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu được.

Tốt rồi, hôm nay chúng ta chỉ giảng đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

## **PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH (tập 68)**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Giảng tại: Tịnh Tông Học Hội Singapore**

**Thời gian: Năm 2001**

**Cản dịch: Viên Đạt cư sĩ, Vọng Tây cư sĩ**

**Biên tập: Phật tử Diệu Hương, Phật tử Diệu Hiền**